

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỸ SƯ QUÂN SỰ TRONG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ QUỐC PHÒNG: HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ

Lê Huy Quyền
Khoa Truyền thông số, Trường Đại học Gia Định
Email: quyenlh@giadinh.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu hợp tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ trong lĩnh vực quốc phòng, đặc biệt tập trung vào chuyển giao công nghệ quốc phòng và giáo dục đào tạo kỹ sư quân sự. Trong bối cảnh hiện đại hóa quốc phòng, hợp tác này không chỉ giúp Việt Nam nâng cao năng lực quốc phòng mà còn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc đào tạo kỹ sư quân sự có khả năng ứng dụng công nghệ tiên tiến. Bài viết phân tích tổng quan về các chương trình giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ giữa hai quốc gia, đồng thời chỉ ra những thách thức mà hai bên phải đối mặt, như sự khác biệt trong hệ thống giáo dục quốc phòng và vấn đề tài chính. Cuối cùng, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm tối ưu hóa hợp tác, góp phần nâng cao hiệu quả trong đào tạo và ứng dụng công nghệ quốc phòng.

Từ khóa: Ấn Độ, chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ sư quân sự, hợp tác quốc phòng, Việt Nam

EDUCATION AND TRAINING OF MILITARY ENGINEERS IN DEFENSE TECHNOLOGY TRANSFER: VIETNAM - INDIA STRATEGIC COOPERATION

Le Huy Quyen
Faculty of Digital Communication, Gia Dinh University
Email: quyenlh@giadinh.edu.vn

Abstract: This paper examines the strategic cooperation between Vietnam and India in the field of defense, focusing particularly on defense technology transfer and the education and training of military engineers. In the context of defense modernization, this cooperation not only enhances Vietnam's defense capabilities but also develops high-quality human resources through the training of military engineers who can apply advanced technology. The paper provides an overview of the education and training programs as well as technology transfer between the two countries, while highlighting the challenges both sides face, such as differences in defense education systems and financial issues. Finally, the paper proposes several solutions to optimize this cooperation, contributing to improving the effectiveness of defense technology application and training.

Keywords: India, technology transfer, military engineer training, defense cooperation, Vietnam

Nhận bài: 20/07/2025

Phản biện: 20/08/2025

Duyệt đăng: 24/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Kumar và Sethi (2017), hợp tác quốc phòng giữa các quốc gia không chỉ giúp tăng cường năng lực quân sự mà còn thúc đẩy sự phát triển công nghệ và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Bansal và Agarwal (2019) chỉ ra rằng việc xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư quân sự trong khuôn khổ hợp tác quốc tế giúp học viên tiếp cận với các công nghệ mới, phương pháp huấn luyện hiện đại và tạo ra mạng lưới hợp tác bền vững giữa các quốc gia.

Đối với Việt Nam, việc hợp tác với Ấn Độ không chỉ là một lựa chọn mang tính chiến lược mà còn là cơ hội để tiếp cận với những kinh nghiệm đào tạo kỹ sư quân sự bài bản, gắn liền với thực tiễn quốc phòng và công nghệ cao. Tuy nhiên, việc hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng cũng đối mặt với nhiều thách thức, như sự khác biệt trong hệ thống giáo dục quốc phòng, vấn đề tài chính và yêu cầu về bảo mật thông tin. Do đó, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa hợp tác đào tạo kỹ sư quân sự và chuyển

giao công nghệ quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ là cần thiết để nâng cao hiệu quả hợp tác và đáp ứng yêu cầu phát triển quốc phòng trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về hợp tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ trong lĩnh vực quốc phòng

Hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ đã được thiết lập từ năm 1994 thông qua việc ký kết Bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong quan hệ song phương giữa hai quốc gia. Đặc biệt, từ năm 2007, khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược, hợp tác quốc phòng đã trở thành một trụ cột quan trọng trong mối quan hệ này. Năm 2016, quan hệ được nâng lên tầm Đối tác chiến lược toàn diện, mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực, bao gồm quốc phòng và an ninh (Nguyễn, 2018).

Trong khuôn khổ hợp tác quốc phòng, hai bên đã thiết lập cơ chế Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng, tổ chức các cuộc gặp cấp

cao giữa Bộ Quốc phòng hai nước, và ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng. Các lĩnh vực hợp tác chủ yếu bao gồm đào tạo nhân lực, sản xuất thiết bị quốc phòng, chia sẻ thông tin tình báo, và tổ chức các cuộc tập trận chung. Đặc biệt, Ấn Độ đã cung cấp tín dụng ưu đãi để hỗ trợ Việt Nam trong việc hiện đại hóa lực lượng quốc phòng, bao gồm việc cung cấp tàu tuần tra và thiết bị quân sự.

Đặc biệt, tháng 08/2024 vừa qua, hai nước đã nhất trí phối hợp chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn, cơ chế đa phương, nhất là những cơ chế hợp tác do Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) dẫn dắt, hỗ trợ các sự kiện do mỗi nước đăng cai. Bộ Quốc phòng Việt Nam luôn ủng hộ Ấn Độ tăng cường hợp tác quốc phòng với các nước ASEAN, trong đó có việc tổ chức Cuộc gặp không chính thức Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN-Ấn Độ và ủng hộ Ấn Độ đồng chủ trì Nhóm chuyên gia Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN và các nước đối thoại (ADMM+) về Chống khủng bố với Malaysia chu kỳ 2024-2027 (TTXVN, 2024),

Hợp tác quốc phòng giữa hai nước không chỉ giúp nâng cao năng lực quốc phòng của Việt Nam mà còn góp phần tăng cường an ninh khu vực, đặc biệt trong bối cảnh tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Hai bên nhất trí duy trì hòa bình, ổn định, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông, giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế.

2.2. Đào tạo kỹ sư quân sự trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Ấn Độ

Đào tạo kỹ sư quân sự là một trong những lĩnh vực trọng yếu trong hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ, góp phần nâng cao năng lực quân sự và ứng dụng công nghệ quốc phòng tiên tiến. Mỗi quan hệ hợp tác giúp Việt Nam phát triển đội ngũ kỹ sư quân sự có khả năng vận hành và bảo trì các hệ thống công nghệ hiện đại và thúc đẩy sự chuyển giao kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực quốc phòng.

Từ năm 2000, Việt Nam và Ấn Độ đã thiết lập nhiều chương trình đào tạo kỹ sư quân sự thông qua việc gửi học viên Việt Nam sang Ấn Độ học tại các trường đại học, viện nghiên cứu quốc phòng hàng đầu. Các chương trình này bao gồm đào tạo về công nghệ quốc phòng, hệ thống vũ khí, tàu chiến, và các công nghệ tiên tiến khác. Mục tiêu chính là xây dựng một đội ngũ kỹ sư quân sự có khả năng thiết kế, bảo trì và nâng cấp các thiết bị quốc phòng, đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao khả năng phòng thủ của Việt Nam (Pillai & Sunder, 2020).

Ngoài ra, hai bên cũng tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn và hội thảo chuyên đề, giúp các kỹ sư quân sự Việt Nam tiếp cận các công nghệ mới, đồng thời tạo cơ hội cho họ trao đổi kinh nghiệm và học hỏi từ các chuyên gia Ấn Độ. Một điểm đáng chú ý trong chương trình hợp tác là việc Ấn Độ cung cấp các học bổng cho học viên Việt Nam theo học tại các cơ sở đào tạo quân sự, tạo ra cơ hội lớn cho việc xây dựng và củng cố đội ngũ nhân lực quốc phòng chất lượng cao (Sundaram & Sharma, 2018).

Trong khuôn khổ hợp tác quốc phòng và an ninh giữa Việt Nam và Ấn Độ, việc triển khai hiệu quả Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đến năm 2030 đã thể hiện cam kết mạnh mẽ của hai quốc gia trong việc tăng cường năng lực quân sự, chia sẻ thông tin, huấn luyện và đối thoại chính sách quốc phòng. Hai nhà lãnh đạo đã hoan nghênh những kết quả đạt được trong việc mở rộng hợp tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, điều này góp phần không nhỏ vào việc cải thiện khả năng sẵn sàng và hiệu quả trong ứng phó với các thách thức an ninh khu vực, đặc biệt là trong bối cảnh Biển Đông ngày càng trở thành điểm nóng chiến lược. Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Ấn Độ cũng đã chứng kiến sự gia tăng trong các hoạt động chung như huấn luyện quân sự, chia sẻ thông tin tình báo và nghiên cứu chiến lược, đóng góp quan trọng vào việc xây dựng một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương ổn định và hòa bình. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy mối quan hệ chiến lược giữa hai quốc gia mà còn tăng cường khả năng bảo vệ an ninh khu vực thông qua các hoạt động tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ nhân đạo, quản lý thiên tai và cứu trợ khẩn cấp, đáp ứng các nhu cầu nhân đạo và an ninh cấp bách. Một dấu ấn quan trọng nữa là việc ký kết hai dự án sử dụng gói tín dụng ưu đãi 300 triệu USD từ Chính phủ Ấn Độ cấp cho Chính phủ Việt Nam nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thăm cấp Nhà nước tới Ấn Độ từ ngày 30/7 đến ngày 1/8/2024 và cùng ký Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Ấn Độ (Chính phủ, 2024).

Không chỉ là việc chuyển giao kiến thức, hợp tác còn giúp Việt Nam tiếp cận với các công nghệ quốc phòng tiên tiến mà Ấn Độ đã phát triển, từ đó tạo ra những bước tiến quan trọng trong việc tự chủ công nghệ quốc phòng, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia.

2.3. Thách thức trong hợp tác đào tạo kỹ sư quân sự và chuyển giao công nghệ quốc phòng giữa Việt Nam - Ấn Độ

Thứ nhất, sự khác biệt trong hệ thống giáo dục quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ. Mặc dù cả hai quốc gia đều có truyền thống đào tạo quân sự lâu đời và chú trọng phát triển lực lượng kỹ thuật trong quân đội, nhưng cấu trúc chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập giữa hai bên có nhiều điểm khác biệt. Ở Ấn Độ, mô hình đào tạo kỹ sư quân sự thường gắn chặt với nghiên cứu – phát triển và có sự tham gia mạnh mẽ của các viện công nghệ quốc phòng lớn như DRDO (Defence Research and Development Organisation). Trong khi đó, Việt Nam vẫn đang trong quá trình hiện đại hóa hệ thống đào tạo quân sự và tích hợp công nghệ mới vào chương trình học. Sự khác biệt này có thể dẫn đến khó khăn trong việc phối hợp, công nhận bằng cấp, và tổ chức các chương trình đào tạo song phương một cách hiệu quả và bền vững.

Thứ hai, vấn đề tài chính và ngân sách dành cho đào tạo quân sự và chuyển giao công nghệ là một trở ngại lớn. Các chương trình đào tạo kỹ sư quân sự, đặc biệt khi có yếu tố quốc tế, đòi hỏi nguồn kinh phí cao để trang trải chi phí đi lại, sinh hoạt, học phí, thiết bị mô phỏng và thực hành hiện đại. Mặc dù Ấn Độ đã hỗ trợ Việt Nam thông qua các gói tín dụng ưu đãi trong lĩnh vực quốc phòng, song ngân sách quốc phòng của Việt Nam vẫn phải cân đối nhiều ưu tiên khác, đặc biệt trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội. Hơn nữa, việc tiếp nhận viện trợ hoặc tín dụng quốc phòng cũng cần được thẩm định kỹ lưỡng về hiệu quả đầu tư và khả năng thanh toán, nhằm tránh phụ thuộc hoặc tạo áp lực tài chính lâu dài cho quốc gia tiếp nhận.

Thứ ba, những rào cản liên quan đến bảo mật và sở hữu trí tuệ trong chuyển giao công nghệ quốc phòng là yếu tố nhạy cảm và phức tạp. Các thiết bị và công nghệ quốc phòng hiện đại thường được kiểm soát nghiêm ngặt bởi chính phủ quốc gia sở hữu, và việc chuyển giao không chỉ cần được chấp thuận ở cấp nhà nước mà còn phải tuân thủ luật pháp quốc tế. Việt Nam và Ấn Độ cần thiết lập các cơ chế pháp lý song phương rõ ràng và an toàn, bảo đảm rằng thông tin, dữ liệu, phần mềm hoặc thiết bị chuyển giao được sử dụng đúng mục đích, không rò rỉ, và không gây rủi ro cho an ninh quốc gia. Đồng thời, việc xác định quyền sở hữu trí tuệ đối với công nghệ phát triển chung hoặc công nghệ tùy biến sau chuyển giao cũng cần được quy định minh bạch để tránh tranh chấp sau này.

Thứ tư, sự khác biệt về văn hóa tổ chức, phong cách làm việc và giao tiếp giữa chuyên gia hai nước có thể làm chậm tiến độ hợp tác và ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Ấn Độ có truyền thống đào tạo theo mô hình tự nghiên cứu, khuyến khích sáng tạo và độc lập trong học thuật, trong khi Việt Nam vẫn duy trì nhiều yếu tố của mô hình đào tạo theo định hướng tập trung và kỷ luật cao. Những khác biệt này, nếu không được điều chỉnh phù hợp trong các chương trình hợp tác, có thể dẫn đến sự thiếu tương thích trong tiếp cận nội dung, phương pháp giảng dạy và kết quả đào tạo. Bên cạnh đó, rào cản ngôn ngữ và văn hóa cũng có thể làm giảm hiệu quả trong quá trình trao đổi, thảo luận kỹ thuật và phối hợp triển khai các hoạt động đào tạo chung.

Thứ năm, thách thức trong việc ứng dụng và duy trì các công nghệ quốc phòng sau khi tiếp nhận. Nhiều công nghệ hiện đại, sau khi được chuyển giao hoặc học tập qua đào tạo, đòi hỏi phải có một hệ thống kỹ thuật - hậu cần đi kèm để bảo trì, sửa chữa và nâng cấp định kỳ. Nếu thiếu hệ sinh thái công nghiệp quốc phòng nội địa đủ mạnh để tiếp nhận và vận hành, công nghệ sẽ nhanh chóng bị lỗi thời hoặc không thể sử dụng đúng công suất. Do đó, Việt Nam cần đồng thời xây dựng năng lực nội sinh về công nghiệp quốc phòng, phát triển các trung tâm bảo trì và kỹ thuật quân sự có khả năng tiếp nhận công nghệ mới, và tạo điều kiện để các kỹ sư quân sự sau đào tạo được làm việc trong môi trường chuyên môn phù hợp.

2.4. Khuyến nghị, giải pháp

Thứ nhất, để cải thiện sự đồng bộ và phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc phòng giữa hai quốc gia, cần thiết lập các chương trình hợp tác đào tạo linh hoạt và sáng tạo. Các cơ sở đào tạo quân sự của Việt Nam và Ấn Độ có thể xây dựng các khóa học chung, nơi học viên từ cả hai nước tham gia vào các lớp học phối hợp, với sự giảng dạy từ các chuyên gia của cả hai quốc gia. Việc này không chỉ giúp chuẩn hóa chương trình học mà còn tăng cường sự giao lưu, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm giữa hai quốc gia. Đồng thời, việc xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, kết hợp lý thuyết và thực hành, sẽ giúp học viên có cái nhìn toàn diện về công nghệ quốc phòng hiện đại, phù hợp với nhu cầu thực tiễn của cả hai quốc gia. Cơ sở vật chất và phương pháp giảng dạy cũng cần được điều chỉnh và nâng cấp để đáp ứng yêu cầu đào tạo kỹ sư quân sự chất lượng cao.

Thứ hai, để giải quyết vấn đề tài chính và hỗ trợ ngân sách cho các chương trình đào tạo, Việt

Nam có thể tận dụng các khoản vay ưu đãi từ các quốc gia đối tác, đặc biệt là từ Ấn Độ. Bên cạnh đó, việc tham gia các quỹ tài trợ quốc tế, các tổ chức hỗ trợ quốc phòng như Liên minh Quốc tế về Chuyển giao Công nghệ, Quỹ hỗ trợ quốc phòng ASEAN cũng là một giải pháp khả thi. Các khoản tín dụng này có thể được sử dụng để triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư quân sự, mua sắm thiết bị học tập, và tổ chức các khóa huấn luyện thực hành. Hơn nữa, Việt Nam có thể mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế khác để giảm bớt gánh nặng tài chính, đồng thời mở rộng cơ hội đào tạo cho đội ngũ kỹ sư quân sự.

Thứ ba, trong quá trình chuyển giao công nghệ quốc phòng, việc xây dựng các cơ chế bảo mật và quản lý sở hữu trí tuệ là vô cùng quan trọng. Cả Việt Nam và Ấn Độ cần phải thiết lập những thỏa thuận và văn bản pháp lý rõ ràng về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng và bảo mật thông tin trong suốt quá trình hợp tác và chuyển giao công nghệ. Điều này sẽ bảo vệ các công nghệ quốc phòng khỏi việc rò rỉ hoặc bị lạm dụng, đồng thời đảm bảo rằng những công nghệ này có thể được ứng dụng một cách hiệu quả và bảo mật, phục vụ cho an ninh quốc gia của cả hai nước. Quy trình kiểm soát việc chuyển giao công nghệ cần được thực hiện nghiêm ngặt và minh bạch, với sự tham gia của các chuyên gia pháp lý và an ninh, giúp hạn chế tối đa các rủi ro liên quan đến bảo mật.

Thứ tư, khuyến khích và phát huy sự giao lưu văn hóa, phương pháp làm việc giữa hai quốc gia sẽ giúp giảm thiểu những khác biệt trong quá trình hợp tác. Việc tổ chức các chương trình giao lưu, đào tạo và hội thảo giữa các học viên và giảng viên của Việt Nam và Ấn Độ sẽ giúp nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau về văn hóa, phong cách làm việc, và phương pháp giảng dạy. Điều này không chỉ giúp các học viên hiểu rõ hơn về cách tiếp cận

và giải quyết vấn đề của các nền văn hóa khác nhau mà còn thúc đẩy tinh thần hợp tác và sáng tạo trong công tác đào tạo.

Thứ năm, để đảm bảo hiệu quả lâu dài của các công nghệ quốc phòng sau khi được chuyển giao, Việt Nam cần xây dựng một hệ thống hỗ trợ kỹ thuật và bảo trì mạnh mẽ. Điều này bao gồm việc đào tạo đội ngũ chuyên gia bảo trì có khả năng duy trì và sửa chữa các thiết bị công nghệ cao, thiết lập các cơ sở bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị quốc phòng tiên tiến. Một giải pháp khả thi là xây dựng các trung tâm bảo trì quốc phòng trong nước, nơi có thể phục vụ cho việc bảo trì, sửa chữa các thiết bị và công nghệ quốc phòng hiện đại mà Việt Nam tiếp nhận từ các đối tác.

Thứ sáu, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ quốc phòng là một bước quan trọng trong việc nâng cao năng lực công nghệ quốc phòng của Việt Nam. Việc hợp tác nghiên cứu chung giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức nghiên cứu của hai quốc gia sẽ giúp Việt Nam không chỉ tiếp nhận công nghệ mới mà còn có cơ hội phát triển các công nghệ quốc phòng tiên tiến, phù hợp với nhu cầu bảo vệ an ninh quốc gia. Hợp tác trong nghiên cứu và phát triển không chỉ giúp Việt Nam tiếp cận với công nghệ hiện đại mà còn tạo ra cơ hội để phát triển các sản phẩm công nghệ quốc phòng do chính Việt Nam sản xuất, từ đó tăng cường khả năng tự chủ trong ngành công nghiệp quốc phòng.

III. KẾT LUẬN

Hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Ấn Độ, nhất là trong đào tạo kỹ sư và chuyển giao công nghệ, đã góp phần nâng cao năng lực quốc phòng Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức cần giải pháp phù hợp như chương trình đào tạo linh hoạt, hỗ trợ tài chính và bảo mật thông tin...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ. (2024). Tuyên bố chung về tăng cường quan hệ Đối tác Chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ. Báo Điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-ve-tang-cuong-quan-he-doi-tac-chien-luoc-giua-viet-nam-va-an-do-102240801192702917.htm>
- Sundaram, J., & Sharma, S. (2018). India-Vietnam defense cooperation: A strategic partnership in the 21st century. *Asia-Pacific Journal of Defence Studies*, 11(3), 45-58.
- Kumar, V., & Sethi, R. (2017). Military technology transfer and innovation: Implications for defense cooperation. *Journal of Defence Technology*, 13(4), 92-105.
- Bansal, A., & Agarwal, P. (2019). Enhancing military engineer training through international partnerships: A case study of India-Vietnam cooperation. *International Journal of Military Engineering*, 22(2), 117-130.
- Pillai, R., & Sunder, M. (2020). The role of military engineer education in strengthening defense capabilities: Insights from India and Vietnam. *Journal of Military Education and Training*, 28(1), 89-102.
- Nguyễn, V. L. (2018). Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Từ đối tác chiến lược đến đối tác chiến lược toàn diện. *Tạp chí Cộng sản*. <https://www.tapchicongsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai/2018/53393/quan-he-viet-nam---an-do--tu-doi-tac-chien-luoc-den-doi-tac-chien-luoc-toan-dien.aspx>
- TTXVN. (2024). Việt Nam và Ấn Độ ký Ý định thư về hợp tác đào tạo quốc phòng. Báo VietnamPlus. <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-va-an-do-ky-y-dinh-thu-ve-hop-tac-dao-tao-quoc-phong-post968234.vnp>